

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2018/DS-ST
Ngày 29-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thu Hương

Bà Triệu Thị Mới

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại CP ĐT và PT VN. Địa chỉ: 35, HV, HK, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị P, chức vụ Giám đốc PGD NQ, Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN - Chi nhánh LT (theo giấy ủy quyền số 52/QĐ-BIDV.LT ngày 26-02-2018)). Địa chỉ: Số 286, phố LT, phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng bà Phạm Thị Thanh H và ông Nguyễn Quốc S; nơi cư trú: Thôn AN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Đồng Thị N ; nơi cư trú: Thôn DĐ, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại CP ĐT và PT VN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24-01-2014, Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông CL nay đổi tên là Ngân hàng thương mại CP ĐT và PT VN, Chi nhánh Hải Phòng, PGD NQ có ký hợp đồng tín dụng số TC.2024.14/HĐTD cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H vay số tiền 199.000.000đ (Một trăm chín mươi chín triệu đồng), loại tiền vay: VNĐ; mục đích sử dụng tiền vay: vợ chồng ông S bà H mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày ông S bà H rút tiền vay lần đầu tiên theo hợp đồng tín dụng; lãi suất vay theo hình thức thả nổi, lãi suất kỳ đầu tiên là 13,5%/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng nói trên, bên vay đã thế chấp bằng tài S theo hợp đồng thế chấp tài S số 2024.14/HĐTC3 ngày 24-01-2014 giữa ông Phạm Văn T và bà Đồng Thị N (Bên thế chấp) và Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN (Bên nhận thế chấp). Tài S thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 49m² đất và ngôi nhà cùng tài sản gắn liền trên đất hiện tại cũng như hình thành trong tương lai tại số thửa 143/1; tờ bản đồ số 2. Địa chỉ thửa đất: Thôn DĐ, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 393511 vào sổ cấp GCN; CH 02131, do UBND huyện TN , thành phố Hải Phòng cấp ngày 08-01-2014 mang tên ông Phạm Văn Thắng, bà Đồng Thị N .

Thực hiện hợp đồng tín dụng số TC.2024.14/HĐTD ngày 24-01-2014 Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông S ,bà H số tiền vay là 199.000.000đ, kể từ ngày 24-01-2014. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông S, bà H mới thanh toán trả Ngân hàng 181.274.393đ bao gồm tiền gốc là 155.377.294đ, lãi trong hạn là: 25.800.055đ, lãi quá hạn là: 97.044đ. Ông S, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo và đôn đốc yêu cầu gia đình ông S phải thanh toán trả nợ, đồng thời yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo nhưng vẫn không có kết quả. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc là 43.622.706đ, tiền lãi

tính đến ngày 29-11-2018 là 53.845.952đ bao gồm lãi trong hạn 40.236.472đ, lãi quá hạn: 13.609.480đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 97.468.658đ và lãi phát sinh từ ngày 30-11-2018 đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số TC.2024.14/HĐTD ngày 24-01-2014.

Trong trường hợp ông H và bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài S số 2024.14/HĐTC3 ngày 24-01-2014 giữa ông Phạm Văn T và bà Đồng Thị N (Bên thế chấp) là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 49m² đất và ngôi nhà trên đất tại thửa đất số 143/1; tờ bản đồ 02, địa chỉ thửa đất: Thôn ĐĐ, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 393511 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số CH 02131 đất do UBND huyện TN , thành phố Hải Phòng cấp ngày 08-01-2014 mang tên ông Phạm Văn T bà Đồng Thị N, để thu hồi vốn cho Nhà nước theo đúng như cam kết.

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H hiện nay cư trú tại Thôn AN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ông S, bà H đã được thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên vợ chồng ông S, bà H không nộp bản tự khai và cố tình không đến Tòa án để làm việc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Đồng Thị N trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị H, ngày 24-01-2014 vợ chồng chị H anh S có vay Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN , Chi nhánh LT, NQ, Hải Phòng số tiền 199.000.000đ để mua sắm thiết bị gia đình. Để đảm bảo khoản vay nói trên vợ chồng ông bà đã tự nguyện thế chấp toàn bộ giá trị quyền sử dụng 49m² đất và ngôi nhà trên đất tại thửa đất số 143/1; tờ bản đồ 02, địa chỉ thửa đất: Thôn ĐĐ, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng chị H, anh S phải thanh toán số tiền vay gốc và lãi còn lại, ông bà không có ý kiến gì. Đối với tài sản ông bà đã thế chấp đối với khoản vay của chị H anh S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ việc xét xử vắng mặt bị đơn, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các hoạt động tố tụng khác; Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không khai báo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị đơn đều không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, căn cứ khoản 1 Điều 4 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN . Buộc vợ chồng ông Nguyễn Quốc S, bà Phạm Thị Thanh H phải trả nợ Ngân hàng số tiền vay gốc còn lại là 43.622.706đ và khoản lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 29-11-2018 là 53.845.952đ. Tổng gốc và lãi là 97.468.685đ và lãi phát sinh từ ngày 30-11-2018 cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng số TC.2024.14/HĐTD ngày 24-01-2014 đã ký giữa Ngân hàng và ông S bà H. Nếu ông S bà H không trả được nợ cho Ngân hàng thì phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 49m² đất và ngôi nhà trên đất tại thửa đất số 143/1; tờ bản đồ 02, địa chỉ thửa đất: Thôn DĐ, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 393511 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số CH 02131 đất do UBND huyện TN , thành phố Hải Phòng cấp ngày 08-01-2014 mang tên ông Phạm Văn T bà Đồng Thị N. Về án phí: Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông S bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vợ chồng ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H đang cư trú tại Thôn AN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Mục đích vay tài sản để mua sắm trang thiết bị gia đình (mục đích tiêu dùng). Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Vợ chồng ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do. Vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Đồng Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà H, ông T và bà N.

[3] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ đã thu thập được và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 24-01-2014, Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PTVN, chi nhánh LT, NQ, Hải Phòng có ký hợp đồng tín dụng số TC.2024.14/HĐTD cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H vay số tiền 199.000.000đ (Một trăm chín mươi chín triệu đồng), loại tiền vay: VND; mục đích sử dụng tiền vay: vợ chồng ông S bà H mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày ông S bà H rút tiền vay lần đầu tiên theo hợp đồng tín dụng; lãi suất vay theo hình thức thả nổi, lãi suất kỳ đầu tiên là 13,5%/năm. Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng nói trên, bên vay đã thế chấp bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp tài S số 2024.14/HĐTC3 ngày 24-01-2014 giữa ông Phạm Văn T và bà Đồng Thị N (Bên thế chấp) và Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN (Bên nhận thế chấp). Tài S thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 49m² đất và ngôi nhà cùng tài S gắn liền trên đất hiện tại cũng như hình thành trong tương lai tại số thửa 143/1; tờ bản đồ số 2. Địa chỉ thửa đất: Thôn DĐ, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 393511 vào sổ cấp GCN; CH 02131, do UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08-01-2014, mang tên ông Phạm Văn T, bà Đồng Thị N. Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, ông S, bà H mới thanh toán trả Ngân hàng 181.274.393đ, bao gồm tiền gốc là 155.377.294đ, tiền lãi trong hạn là 25.800.055đ, tiền lãi quá hạn là 97.044đ. Nay Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN yêu cầu ông S, bà H phải thanh toán trả số tiền vay gốc còn lại tính đến ngày 29-11-2018 là 43.622.706đ và khoản lãi suất trong hạn là 40.236.472đ, lãi suất quá hạn là 13.609.480đ. Tổng gốc và lãi là 97.468.658đ và lãi phát sinh từ ngày 30-11-2018 cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng số TC.2024.14/HĐTD ngày 24-01-2014 đã ký giữa Ngân hàng và ông S, bà H. Ông S, bà H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, tuy nhiên ông T, bà N là bố mẹ đẻ chị H xác nhận vợ chồng chị H có vay Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN số tiền là 199.000.00đ theo hợp đồng tín dụng số TC.2024.14/HĐTD. Do anh chị làm ăn không thuận lợi nên chưa có điều kiện thanh toán trả nợ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng

xét xử xét thấy vợ chồng ông S, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ phù hợp với pháp luật được chấp nhận

[4] Về tài sản thế chấp: Theo các tài liệu do các đương sự cung cấp tại Hợp đồng thế chấp tài S số 2024.14/HĐTC3 ngày 24-01-2014 giữa ông Phạm Văn T và bà Đồng Thị N (Bên thế chấp) và Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN (Bên nhận thế chấp). Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 49m² đất và ngôi nhà cùng tài sản gắn liền trên đất tại số thửa 143/1; tờ bản đồ số 2. Địa chỉ thửa đất: Thôn DĐ, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 393511 vào sổ cấp GCN; CH 02131, do UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08-01-2014, mang tên ông Phạm Văn T, bà Đồng Thị N. Ông T, bà N tự nguyện đem tài sản nói trên bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho ông S, bà H đối với khoản nợ cả gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn các khoản phí và chi phí khác phát sinh nếu có. Nếu vợ chồng ông S, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cần tuyên bố phát mại tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân năm 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 6, Điều 25, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN đối với ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H.

Xử buộc ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 29-11-2018 bao gồm nợ gốc: 43.622.706đ, lãi trong hạn: 40.236.472đ, lãi quá hạn: 13.609.480đ. Tổng nợ gốc và nợ lãi là 97.468.658đ (Chín mươi bảy triệu, bốn trăm sáu tám nghìn, sáu trăm năm tám đồng).

Kể từ ngày 30-11-2018 ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TC.2024.14/HĐTD ngày 24-01-2014 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN và ông Nguyễn Quốc S bà Phạm Thị Thanh H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Nếu ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H không trả cho Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN các khoản tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên, thì sẽ phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp sau đây để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng:

Quyền sử dụng 49m² đất và ngôi nhà trên đất tại thửa đất số 143/1; tờ bản đồ 02, địa chỉ thửa đất: Thôn ĐĐ, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 393511 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số CH 02131 đất do UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08-01-2014 mang tên ông Phạm Văn T bà Đồng Thị N .

3. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc S và bà Phạm Thị Thanh H phải chịu 4.873.432đ (Bốn triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm ba hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại CP ĐT và PT VN 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu số 0001059 ngày 13-6-2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền lãi, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB,
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền